

ngành nghề, công việc cụ thể, tức là phải tiếp tục đa dạng hóa hình thức, trình độ và ngành nghề đào tạo. Các trường, lớp, khóa đào tạo nghề cho thanh niên cần chú ý tới yếu tố lưu động, linh hoạt đáp ứng yêu cầu của người học, của từng địa bàn, địa phương. Có thể đào tạo nghề ngay tại thôn, xã và đào tạo gắn với việc thực hành nghề ngay trên mảnh đất, địa bàn mà họ đang sinh sống, tức là đào tạo nghề phải gắn bó và xuất phát từ nhu cầu của thị trường lao động. Cần gắn kết chương trình đào tạo nghề với chương trình tín dụng, khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư...

*Thứ tư:* Nhà nước cần hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý về đào tạo nghề. Thực hiện quản lý nghiêm túc, chặt chẽ, nhưng phải thuận tiện cho phát triển đào tạo nghề, phát triển số lượng gắn liền với đảm bảo chất lượng đào tạo. Tiếp tục đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, chương trình, giáo trình, giáo viên... trong hệ thống các trường đào tạo nghề. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị cho dạy và học nghề. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa trong đào tạo nghề nhằm huy động các nguồn kinh phí, nhân lực tham gia đào tạo nghề ngày một nhiều hơn, bao gồm: Trung ương, chính quyền địa phương, cá nhân gia đình người đi học, các doanh nghiệp, các tổ chức trong nước và quốc tế.

*Thứ năm:* tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, vị trí của công tác đào tạo nghề phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn hiện nay. Cần tăng cường phát huy vai trò của nhà trường phổ thông, gia đình, đoàn thể trong việc động viên thanh niên học nghề, góp phần quan trọng vào phân luồng, tăng

tỷ lệ học nghề trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

*Thứ sáu:* phát huy thế mạnh của nông thôn đồng bằng sông Hồng, khu vực tập trung nhiều nhất các làng nghề truyền thống của nước ta, Chính phủ, các ngành và chính quyền các cấp cần đẩy mạnh thực hiện chính sách khuyến khích, trợ giúp trong khôi phục, phát triển các làng nghề ở vùng đồng bằng sông Hồng, từ đó phát triển việc làm phi nông nghiệp, tạo ra động lực góp phần phát triển đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho thanh niên ở khu vực này.

**Tác giả: Đỗ Văn Quân**

*Nguồn: TC Lý luận Chính trị, số 10/2004, tr. 94 – 95, 100.*

\*\*\*\*\*

## **II. Cách làm ăn mới**

### **GIỐNG LÚA THƠM T1**

#### **1. Nguồn gốc:**

Giống lúa thơm T1 là giống lúa thuần nhập nội từ Trung Quốc.

#### **2. Đặc điểm chính:**

Thời gian sinh trưởng vụ mùa 105 – 110 ngày, vụ xuân muộn: 130 – 135 ngày.

- Chiều cao cây: 90 – 95 cm, dạng cây gọn, đẻ nhánh khá, chống đổ khá. Hạt nhỏ thon, gạo trong, có hương vị thơm, ngon. Số hạt trung bình 110 – 120 hạt/bông. Khối lượng 1000 hạt 20 – 21 g. Năng suất trung bình 50 – 55 tạ/ha, thâm canh cao đạt 60 – 65 tạ/ha.

- Thích hợp chân đất vằn, vằn cao, chống chịu bệnh khá: bệnh đạo ôn, bạc lá, rầy nâu, nhiễm nhẹ khô vằn.

### **3. Kỹ thuật canh tác:**

- Thời vụ:

+ Trà mùa sớm: gieo từ ngày 5 – 15/6, cây tuổi mạ 16 – 18 ngày.

+ Trà xuân muộn: gieo từ ngày 20/1 – 5/2, cây khi mạ có 4 – 5 lá.

- Mật độ cây: 45 – 50 khóm/m<sup>2</sup>, cây 2 – 3 dảnh/khóm.

- Phân bón cho 1 sào Bắc bộ 360 m<sup>2</sup> gồm: phân chuồng 300 – 400 kg, đạm Urê 7 – 8 kg, lân 15 – 20 kg, kali 6 – 7 kg.

- Cách bón: bón lót toàn bộ phân chuồng + lân + 20% đạm.

+ Bón sau cấy bón rải hồi xanh: 70% đạm + 70% Kali

+ Bón nuôi dòng số đạm và kali còn lại.

Chế độ chăm sóc bình thường như các giống khác.

\*\*\*\*\*

## **GIỐNG LÚA AYT77**

### **1. Đặc điểm chính:**

- Giống lúa AYT77 do Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt nam chọn tạo.

- Thời gian sinh trưởng ngắn: vụ mùa 100 – 105 ngày.

- Vụ xuân muộn: 125 – 130 ngày

- Thích hợp chân đất vằn, vằn cao, chống đổ khá.

- Chiều cao cây trung bình: 90 – 95 cm, hạt thon dài, bông to đạt 300 hạt, gạo trong, cơm ngon, năng suất trung bình 55 – 60 tạ/ha. Khối lượng 100 hạt là 19 – 20 g.

- Khả năng thích ứng rộng, chống chịu sâu bệnh khá với một số sâu bệnh chính: đạo ôn, rầy nâu, bạc lá, nhiễm nhẹ khô vằn.

### **3. Kỹ thuật canh tác:**

- Thời vụ gieo cấy:

+ Trà mùa sớm: gieo từ ngày 5 – 10/6, cây tuổi mạ 16 – 18 ngày.

+ Trà xuân muộn: gieo mạ sau lập xuân, cây khi mạ có 3 – 4 lá.

- Mật độ cây: 50 – 55 khóm/m<sup>2</sup>, cây 2 – 3 dảnh/khóm.

- Phân bón cho 1 sào Bắc bộ 360 m<sup>2</sup> gồm: phân chuồng 300 – 350 kg, đạm Urê 7 – 8 kg, lân supe 15 – 20 kg, kali 6 – 7 kg.

- Cách bón: bón lót toàn bộ phân chuồng + lân + 20% đạm.

+ Bón sau cấy bón rải hồi xanh: 70% đạm + 70% Kali

+ Bón nuôi dòng số đạm và kali còn lại.

Chế độ chăm sóc bình thường như các giống khác.